UBND TỈNH PHÚ YÊN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:139 /KH-SGDĐT	*Phú Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Căn cứ kết quả được giao nhiệm vụ cụ thể của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về chuyển đổi số tỉnh Phú Yên năm 2024; Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25/05/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện "Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 28/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2023; Kế hoạch số 340/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình Chuyển đổi số và các kết quả ghi nhận được năm 2024, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục năm 2024 đạt được những kết quả nhất định. Đó là, việc xây dựng và phát triển Sở Giáo dục và Đào tạo điện tử với cơ sở hạ tầng hiện đại tập trung, thông tin tích hợp thống nhất, hành chính liên thông; công nghệ thông tin (CNTT) được tăng cường ứng dụng trong quản lý nhà nước, phát triển chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Các đơn vị trực thuộc, các phòng giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT nhằm đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và ứng dụng CNTT một cách thiết thực và hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường và công tác đào tạo nguồn nhân lực về CNTT.

Bên cạnh đó cũng có những khó khăn nhất định, đội ngũ làm công tác CNTT ở các đơn vị đa phần là thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, đây là hạn chế để triển khai các cấp độ ứng dụng CNTT, muốn chuyển đổi số ở bậc cao hơn, cần phải có công chức, viên chức chuyên trách được đào tạo chính quy về CNTT. Cơ sở vật chất trang thiết bị tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và không đồng bộ, một số trang thiết bị được đầu tư từ lâu nên đã cũ kỹ, chưa được

tu sửa, thay thế. Thiết bị dạy và học trực tuyến chưa đồng bộ, gây ra rất nhiều khó khăn trong tổ chức dạy và học trực tuyến ở các địa phương.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện "Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030" của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên.

Năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch số 340/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 01/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 của ngành Giáo dục.

Xây dựng và triển khai hệ thống mạng nội bộ có kết nối internet, 100% công chức sử dụng mạng nội bộ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý công việc để làm việc. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Thư điện tử công vụ, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và các hệ thống thông tin dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý ngành. Tổ chức hội nghị trực tuyến qua hệ thống MS Team.

Tiếp tục duy trì tỉ lệ xử lý văn bản trên môi trường mạng đạt tỉ lệ 100%. Triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý công việc để làm việc. 100% lãnh đạo Sở thực hiện tốt việc ký số.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng phương án số hóa hồ sơ và tiếp tục tiến hành các bước rà soát để đồng bộ sau khi số hoá dữ liệu văn bằng chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu đã có, bổ sung thêm dữ liệu các năm còn thiếu đảm bảo phục vụ công tác tra cứu theo nhu cầu, phục vụ tốt nhất cho người dân.

Tăng cường hướng dẫn chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, tham gia tập huấn về sử dụng cổng dịch vụ công mới của tỉnh để đáp ứng kịp thời các yêu cầu mới trong thời gian đến. Phối hợp với Cục Chứng thư số và bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ đã hoàn thành việc cấp 100% chữ ký số cá nhân cho giáo viên.

Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục: triển khai có hiệu quả nền tảng quản trị cơ sở giáo dục, 100% trường THCS, THPT triển khai tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất,

quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Phối hợp với Vietel Phú Yên tổng kết việc thực hiện "Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử" tại Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi. Kết quả, tiến hành xác thực thẻ CCCD của 40 em kết nối với hệ thống dân cư qua cổng NFC trên thiết bị điện thoại thông minh lấy về 18 trường thông tin cá nhân thành công. 100% thẻ CCCD không có trường hợp nào giả. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm về việc kiểm tra đảo bảo không có gian lận trong thi cử, tiết kiệm kinh phí so với thi giấy thì cũng còn những khó khăn hạn chế nhất định như: thời gian xác thực khi điểm danh chậm, mất phí khi sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư,...

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản, chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, cập nhật mã định danh công dân lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để tiến hành xác thực với hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ cho công tác đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Hoàn thành công tác đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trên hệ thống quản lý thi của Bộ Giáo dục và Đào tao. Kết quả: tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 10.673 (THPT: 10306; GDTX: 367); Tổng số phòng thi: 458/27 điểm thi. Hoàn thành công tác coi thi và chấm thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đội ngũ nhân sự phụ trách kỹ thuật bảo đảm cho Hệ thống tra cứu kết quả thi theo lịch công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo (8h00, ngày 17/7/2024). Hoàn thành công tác chấm thi và công bố kết quả đúng tiến độ theo kế hoạch. Công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 đối với 10 trường tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển. Đối với 21 trường THCS và THPT, THPT còn lại của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong 4 năm học ở cấp THCS để xét tuyển.

Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học, xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lí giáo dục; tổ chức hội nghị triển khai, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ học bạ số xây dựng kế hoạch tập huấn, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở giáo dục theo quy định. Đến nay có 09/09 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thí điểm với 134 trường có cấp tiểu học triển khai thí điểm học bạ số trong đó có 131 trường ứng dụng dịch vụ của VNPT; 03 trường ứng dụng dịch vụ Viettel; Tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào giải pháp ký số tập trung lên hệ thống vnEdu của VNPT và eDoc của Viettel.

Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: Triển khai thành công dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm

quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Trang thông tin điện tử (*https://phuyen.edu.vn/)* hoạt động hiệu quả, thông tin hoạt động, văn bản chỉ đạo điều hành, các danh mục…được cập nhật thường xuyên, đầy đủ.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Xây dựng và ban hành các kế hoạch về thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng và phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu để triển khai Đề án 06, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, cụ thể như:

- Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25/05/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện "Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030";

- Kế hoạch số 340/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 01/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Công văn số 378/SGDĐT-QLCL ngày 27/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức triển khai "Quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên";

- Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT ngày 04/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Giáo dục năm 2024;

- Công văn số 492/SGDĐT-QLCL ngày 12/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khắc phục tình trạng lộ tài khoản đăng nhập trên "trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin khác của ngành giáo dục";

- Kế hoạch số 61/KH-SGDĐT ngày 02/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 673/SGDĐT-GDMNTH ngày 04/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Hội nghị triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học.

- Công văn số 1119/SGDĐT-QLCL ngày 03/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Phú Yên.

- Công văn số 1160/SGDĐT-VP ngày 07/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi, sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính;

- Công văn số 1234/SGDĐT-QLCL ngày 19/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cung cấp thông tin Hệ thống cơ sở dữ liệu về Học bạ số do Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên quản lý;

- Kế hoạch số 865/SGDĐT-QLCL ngày 02/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; tuyên truyền, cảnh báo thủ đoạn giả danh lãnh đạo Công an các cấp gọi điện. Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng máy tính của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn 1866/SGDĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng, chống tấn công mạng;

- Công văn 1812/SGDĐT-QLCL ngày 04/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

- Công văn số 1909/SGDĐT-VP ngày 13/9/2024 về việc tiếp tục triển khai Phong trào thi đua "Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023 - 2025" trong ngành Giáo dục và Đào tạo;

- Kế hoạch số 129/KH-SGDĐT ngày 17/9/2024 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2024 - 2025.

3. Hạ tầng số

Triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT (Internet, LAN, Wifi), đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên, đảm bảo an toàn an ninh thông tin đáp ứng mô hình kết nối theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Quy định mô hình kết nối mạng của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Triển khai Internet tốc độ cao tới 98% các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu lớn. Triển khai thu thập thông tin, báo cáo thống kê trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đến 100% cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh.

100% công chức của Sở đều được trang bị máy tính cá nhân và được nối mạng Internet (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật); 100% công chức cơ quan được trang bị hộp thư điện tử để trao đổi trong công việc; 100% công chức cơ quan được cấ chứng thư số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

Triển khai hệ thống tuyển sinh vào lớp 10 trực tuyến đến 103 trường THCS, 33 trường THPT, đạt tỷ lệ 100%; Triển khai hệ thống chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ đến 100% các cơ sở giáo dục, 100% giáo viên cấp Tiểu học, THCS, THPT được cấp chữ ký số chuyên dùng của ban cơ yếu

Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%. Các cơ sở giáo dục đã chủ động thuê dịch vụ nền tảng quản trị trường học Viettel, VNPT cung cấp.

Trên cơ sở Nền tảng số được Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại Quyết định số 186/QĐ-BTTT phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Một số nền tảng đang triển khai:

- Ngành giáo dục đã ký hợp tác toàn diện với các tập đoàn viễn thông như Viettel, VNPT,.. Đây là các đơn vị cung cấp các hạ tầng và phần mềm triển khai các ứng dụng trong ngành giáo dục. Các nền tảng số cơ bản hiện các đơn vị cung cấp cho ngành giáo dục như:

+ Hạ tầng mạng cáp quang tốc độ cao;

+ Hệ thống quản lý nhà trường, học sinh: SMAS- Viettel; VNPT edu.

+ Hồ sơ số, học bạ số,…

- Tiếp tục vận hành, khai thác phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT.IOffice đảm bảo 100% các văn bản đi, văn bản đến đều được cập nhật lên phần mềm VNPT.IOffice (trừ văn bản mật); trang thông tin điện tử ; Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Quốc gia; 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ của tỉnh cấp; Quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục,…

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Sở Giáo dục và Đào tạo có 01 công chức phụ trách kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin; 100% công chức cơ quan có trình độ, nhận thức cơ bản về công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ về chuyển đổi số tại đơn vị.

Trong năm 2024, cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ năng tin học, máy tính, khai thác các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh. Khuyến khích công chức, viên chức, người lao động tự học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng tin học, sử dụng thành thạo các phần mềm, công cụ phục vụ cho công tác chuyên môn. Trong năm 2024, đã đăng ký cử nhiều đợt công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng tin học, kỹ năng số: đăng ký 01 công chức tham gia lớp tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin; đăng ký 129 công chức, viên chức (trong đó 100% công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo) tham gia tập huấn nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06;

Việc đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM): Sở GDĐT đã hướng dẫn các trường THCS, THPT xây dựng kế hoạch, giải pháp để đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering –

Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Năm học 2023-2024, Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch 254/KH/SGDĐT ngày 07/9/2023 V/v tổ chức tập huấn cho giáo viên THCS. Trên cơ sở này, các trường cũng đã triển khai cho GV THCS tiến hành giảng dạy các bộ môn liên quan về giáo dục STEM.

5. Dữ liệu số

Căn cứ vào nhiệm vụ của ngành giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư như sau:

- Cở sở dữ liệu ngành: Cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo là tập hợp dữ liệu số hóa thông tin quản lý về giáo dục và đào tạo (gồm dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, giảng viên, và nhân viên, dữ liệu về người học, dữ liệu về chương trình giáo dục, dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu liên quan khác) do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý. Địa chỉ truy cập http://csdl.moet.gov.vn. 100% các cơ sở giáo dục đang triển khai hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu văn bằng chứng chỉ: là kết quả số hóa về hồ sơ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân do sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo phát hành và quản lý. Tổng số hồ sơ hiện đang lưu trữ từ năm 1975 đến năm 2022, với số lượng 266.846 hồ sơ tốt nghiệp THPT; 442.770 hồ sơ tốt nghiệp THCS. Dự kiến đến 31/12/2023, hoàn thành 100% việc số hóa hồ sơ tốt nghiệp hiện đang lưu trữ từ năm 1975 đến năm 2023.

- Tài khoản dạy học trực tuyến: ngành giáo dục Phú Yên đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường dạy học trực tuyến; Qua Đề án "Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa", được sự hỗ trợ của Microsoft Việt Nam, đã đưa vào triển khai đồng bộ giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến. Đến nay đã tạo 181.000 tài khoản, trong đó: cho học sinh 170.000 tài khoản, giáo viên 11.000 tài khoản. Tên tài khoản được tạo là mã định danh với CSDL ngành Giáo dục.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia" của Đề án 06 trong triển khai dịch vụ trực tuyến:

+ 100% công chức, viên chức, người lao động tham gia cung cấp đầy đủ thông tin và kích hoạt mức độ 2 phần mềm VneID;…

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 95% hồ sơ của học sinh từ mầm non, tiểu học, thcs, thpt đã được xác thực định danh trên hệ thống cở sở dữ liệu ngành.

6. An toàn thông tin mạng

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT: Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên phổ biến, quán triệt và triển khai các văn

bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng, nhà nước, UBND tỉnh về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho công chức, viên chức. Trong đó tập trung nhất là: Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về "bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ" và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về "quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ", Quyết định 01/2013/QĐ-UBND, ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên.

Đã rà soát và có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối Internet tới các cơ sở giáo dục; đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT.

Đối với hồ sơ an toàn an ninh thông tin theo cấp độ: Các hệ thống hiện đang sử dụng trong ngành giáo dục do các đơn vị cung cấp như VNPT, Viettel đều được các tập đoàn phê duyệt cấp độ theo quy định; hệ thống mạng LAN của Sở Giáo dục và Đào tạo được Sở TTTT phê duyệt 01 hồ sơ an toàn an ninh thông tin theo cấp độ 1.

7. Chính phủ số

Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai hệ thống quản lý cở sở dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý trên hệ thống http://csdl.moet.gov.vn. Căn cứ Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên đã phối hợp với VNPT Phú Yên triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về giáo dục và đào tạo và đã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép kết nối để hoàn thiện hạ tầng kết nối.

Ban hành các văn bản, chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, cập nhật mã định danh công dân lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để tiến hành xác thực với hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ cho công tác đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Hoàn thành công tác đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trên hệ thống quản lý thi của Bộ Giáo dục và Đào tao. Kết quả: tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 10.673 (THPT: 10.306; GDTX: 367); chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đội ngũ nhân sự phụ trách kỹ thuật bảo đảm cho Hệ thống tra cứu kết quả thi theo lịch công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo (8h00, ngày 17/7/2024). Đồng thời phục vụ công tác đăng ký tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025.

Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học, xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học trên cơ sở các văn

bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lí giáo dục; tổ chức hội nghị triển khai, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ học bạ số xây dựng kế hoạch tập huấn, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở giáo dục theo quy định.

Đến nay có 09/09 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thí điểm với 134 trường có cấp tiểu học triển khai thí điểm học bạ số trong đó có 131 trường ứng dụng dịch vụ của VNPT; 03 trường ứng dụng dịch vụ Viettel; Tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào giải pháp ký số tập trung lên hệ thống vnEdu của VNPT và eDoc của Viettel.

Tiếp tục phối hợp với Cục Chứng thư số và bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ để hoàn thành việc điều chỉnh, cấp lại chữ ký số cá nhân cho công chức, viên chức và tập huấn cho cán bộ phụ trách CNTT của các trường tiểu học, THCS, THPT trên toàn tỉnh về chữ ký số.

Xây dựng và triển khai hệ thống mạng nội bộ có kết nối internet, 100% công chức sử dụng mạng nội bộ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý công việc để làm việc. 100% lãnh đạo Sở thực hiện tốt việc ký số. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Thư điện tử công vụ, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và các hệ thống thông tin dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý ngành.

Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: Triển khai thành công dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Kinh tế số và Xã hội số

Xây dựng và triển khai hệ thống mạng nội bộ có kết nối internet, 100% công chức sử dụng mạng nội bộ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý công việc để làm việc. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Thư điện tử công vụ, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và các hệ thống thông tin dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý ngành. Tổ chức hội nghị trực tuyến qua hệ thống MS Team.

Tiếp tục duy trì tỉ lệ xử lý văn bản trên môi trường mạng đạt tỉ lệ 100%. Triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý công việc để làm việc. 100% lãnh đạo Sở thực hiện tốt việc ký số.

Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học, xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lí giáo dục; tổ chức hội nghị

triển khai, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ học bạ số xây dựng kế hoạch tập huấn, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở giáo dục theo quy định.

Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, hoàn thiện dữ liệu về nhân sự, học sinh và các thông tin liên quan khác nhằm phục vụ tốt công tác quản lý, sử dụng dữ liệu trong báo cáo, điều chỉnh kịp thời các trường hợp chưa đúng theo quy định.

Xây dựng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024, Hội nghị tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong toàn ngành về quản lý nhân sự, quản lý học sinh cũng như các vấn đề có liên quan.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng phương án số hóa hồ sơ và tiếp tục tiến hành các bước rà soát để đồng bộ sau khi số hoá dữ liệu văn bằng chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu đã có, bổ sung thêm dữ liệu các năm còn thiếu đảm bảo phục vụ công tác tra cứu theo nhu cầu, phục vụ tốt nhất cho người dân.

Tăng cường hướng dẫn chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, tham gia tập huấn về sử dụng cổng dịch vụ công mới của tỉnh để đáp ứng kịp thời các yêu cầu mới trong thời gian đến.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch 121/KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 để triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024 nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành, nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Truyền thông trên website, facebook, zalo,…của cơ quan, đơn vị và treo băng rôn tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia với các thông điệp truyền thông của năm 2024. Tổ chức các hoạt động chuyển đổi số thiết thực: phổ cập kỹ năng số; sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số; làm sạch môi trường số; Phát động các phong trào, cuộc thi về sáng tạo, đổi mới góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố triển khai chiến dịch ra quân *"Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số"* trong 10 ngày (01/10/2024 - 10/10/2024) với các nội dung: (1) Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; (3) Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; (4) Hướng dẫn bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; (5) Hướng dẫn tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; (6) Hướng dẫn sử dụng nền tảng số VneID trong các dịch vụ mở rộng.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành trực tiếp tham gia chia sẻ, phổ biến các câu chuyện chuyển đổi số của cơ quan trên trang thông thông tin điện tử của Chuyên mục "Câu chuyện chuyển đổi số" tại địa chỉ www.t63.mic.gov.vn.

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán điện tử,...tổ chức các buổi hướng dẫn học sinh và gia đình học sinh sử dụng các chương trình học trực tuyến.

Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong toàn ngành tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của ngành để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

Phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 thông qua việc hiển thị bộ nhận diện trên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024;

Thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 10/10/2024 (theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sở Giáo dục và Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, của UBND tỉnh. Quán triệt tinh thần ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài của ngành giáo dục. Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được về các lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số trong các năm học vừa qua.

Triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trên cơ sở các văn bản triển khai của UBND tỉnh cũng như Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan, các nhiệm vụ đã đăng ký các theo Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030" của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến ngành Giáo dục.

Việc triển khai các biện pháp để thực hiện chính quyền điện tử diễn ra nhanh chóng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, sớm triển khai trong toàn ngành về thực hiện trao đổi văn bản hoàn toàn trên hệ thống quản lý văn bản. Chất lượng giáo dục được giữ vững và từng bước được nâng cao; tổ chức an toàn, đúng quy chế các kỳ thi cấp quốc gia, cấp tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc

Kinh phí triển khai và nhân lực thực hiện các công việc chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; Việc ứng dụng các giải pháp CNTT của ngành còn gặp một số khó khăn như: Cơ sở vật chất trang thiết bị tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và không đồng bộ, một số trang thiết bị chưa đảm bảo chưa được tu sửa, thay thế; Khó khăn trong việc lập hồ sơ mời thầu vì có nhiều thay đổi trong văn bản hướng dẫn gây chậm trễ.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính

phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;

- Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW và Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 18/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 1728/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên về việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030".

- Kế hoạch số 144/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên về việc thực hiện "Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày

21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030" của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên;

- Kế hoạch số 28/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên về triển khai thực hiện "Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Phú Yên đến năm 2025" của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" của ngành Giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

- 100% người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất chung toàn tỉnh;

- 30% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo chuẩn đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó:

- Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Các cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo mô hình cấp huyện, tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

-100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%;

- Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 50%;

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 50%.

3. Mục tiêu đến hết năm 2025

Hoàn thành các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

- Đối với các cơ sở giáo dục:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Đối với cơ sở đào tạo (Trung tâm GDTX tỉnh):

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo chuẩn đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó:

- Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương tới các địa phương được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục theo mô hình cấp tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

-100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%;

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

4. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của tỉnh tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục của tỉnh được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 109/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 150/QD-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 05/KH-BCĐCĐS ngày 15/07/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số về hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên năm 2024.

2. Thể chế, chính sách số

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp bộ, ngành, của UBND tỉnh, đặc biệt là Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo xác định và ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin nhằm mục đích để phục vụ cho mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 182/KH-UBND.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về "Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư", Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế gắn với khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, con người Quảng Bình. Chú trọng nghiên cứu, ban hành, thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh theo lộ trình. Duy trì, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến để đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Ngoài việc ưu tiên, bố trí đủ ngân sách hàng năm cho việc triển khai Kế hoạch này, một số giải pháp sau cần tăng cường triển khai gồm :

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi toàn bộ mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Tranh thủ mọi nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu, vốn đầu tư và nguồn tài trợ của các tổ chức để tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, các hệ thống ứng dụng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

4. Nhân lực số

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Một số giải pháp như sau:

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet qua các lớp trực tuyến.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục.

5. Phát triển dữ liệu số

Trên cơ sở xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của ngành, trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các đơn vị có nhu cầu; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số. Một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL ngành giáo dục, kết nối với các CSDL quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện TTHC qua DVC trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng DVC quốc gia.

- Tiếp tục duy trì và phát triển bổ sung dữ liệu số, triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi của cơ quan Sở quản lý đang được lưu trữ trong các CSDL để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- Thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu nội bộ hàng năm theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- Đưa vào sử dụng bảng điểm, học bạ điện tử của học sinh từ cấp Tiểu học đến cấp THPT và tiến đến thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu bảng điểm điện tử, học bạ số của học sinh.

6. An toàn thông tin mạng

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm các phòng giáo dục và đào tạo, đơn vị thuộc và trực thuộc trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Trưởng các phòng, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh mạng của đơn vị mình; chủ động rà soát, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để thực hiện có hiệu quả; Tuyên truyền, phát huy sự tham gia có hiệu quả của Nhân dân, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ động ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng.

Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố, các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý bóc gỡ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe dọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bổ sung nhân lực vận hành an toàn thông tin, an ninh mạng.

7. Chính phủ số

Tiếp tục rà soát và thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh giao cho ngành giáo dục.

Phối hợp với Phòng PA06-Công an tỉnh Phú Yên tiếp tục rà soát, bổ sung tiến độ cấp mã định danh điện tử cho học sinh ở các cấp học ở các địa phương để hoàn thiện việc cập nhật mã định danh điện tử vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Triển khai dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc chủ động tham gia, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp thông minh, phát triển nền kinh tế số trong toàn hệ thống chính trị và doanh nghiệp theo lĩnh vực ngành đang đảm nhận.

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần vào phát triển kinh tế số.

Xác định được tầm quan trọng của việc ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử nhằm phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục tuyên truyền trong công chức, viên chức, học sinh (đủ tuổi cấp CCCD) trong toàn ngành kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử và sử dụng ứng dụng VneID trong toàn ngành.

- Khẩn trương nhập mã định danh điện tử của giáo viên, học sinh vào cơ sở dữ liệu ngành, tạo nền móng cho công tác chuyển đổi số trong thời gian đến.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch số 340/KH-SGDĐT ngày 19/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 01/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 của ngành Giáo dục.

Việc nâng cao tính năng động và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác cách hành chính: tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Người đứng đầu phải chỉ đạo quyết liệt và triển khai có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT ngày 12/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao hiệu quả chất

lượng hoạt động của cơ quan gắn với thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội;

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế, tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo tất cả các nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu;

Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của tỉnh theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu kịp thời theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp các dịch vụ cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;…Việc phát triển các mô hình cần chú ý đến các nội dung sau:

- Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học: Đổi mới mô hình dạy, học; Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung; Phát triển, ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy - học và triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số.

- Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo; Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục; Xây dựng môi trường số kết nối.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Thực hiện chính sách đào tạo, thu hút nhân tài và lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các yêu cầu phát triển của tỉnh. Trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức. Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

Đẩy mạnh hoạt động kết nối, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước và trên thế giới để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo. Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền số với các tỉnh, thành phố đi đầu về chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển các ứng dụng giáo dục trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi;

Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy, học trong các nhà trường.

5. Đảo bảo nguồn lực tài chính

Đảm bảo sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Tiếp tục phối hợp với tập đoàn Microsoft qua đại diện Microsoft tại Việt Nam tiếp tục duy trì hệ thống quản trị Office 365 toàn cầu như: Duy trì và tạo mới tài khoản học tập của học sinh và số hóa hồ sơ nhà trường.

Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế,

đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;…).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn Phòng Sở

Phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng căn cứ kế hoạch lập dự toán tổng thể đã được phê duyệt, lập dự toán hằng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán thực hiện.

2. Phòng Quản lý chất lượng

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ và phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố có liên quan triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng lập dự toán tổng thể đã được phê duyệt, lập dự toán hằng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán thực hiện. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với phòng Quản lý chất lượng thực hiện các nội dung của kế hoạch.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở và phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với phòng Quản lý chất lượng thực hiện các nội dung của kế hoạch. Riêng phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND huyện cấp kinh phí tiếp tục thực việc số hoá hồ sơ còn lại của các năm./.

Nơi nhận:
- VP UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Sở Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- GĐ và các PGĐ Sở GDĐT;
- Phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT. QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Phạm Huy Văn

Biểu mẫu 01

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 139 */KH-SGDĐT ngày* 03 *tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư *(Triệu đồng)*	Kinh phí thực hiện năm 2025 *(Triệu đồng)*
I	**Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**	Chuyển đổi số					
1	Triển khai hệ thống quản lý sổ liên lạc, sổ điểm, học bạ điện tử, học bạ số của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT.		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	50	**50**
2	Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp từ trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	200	**200**
3	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học.		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	200	**200**
III	**Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu**	Chuyển đổi số					
1	Xây dựng CSDL về sổ liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số của học sinh.		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025		

IV	**Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT, Chuyển đổi số.**	Chuyển đổi số					
1	Tổ chức tập huấn, hội nghị, tuyên truyền		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	30	**50**
2	Đào tạo, bồi dưỡng		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	20	
V	**Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**	Chuyển đổi số					
1	Đầu tư các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	300	**350**
2	Tập huấn, hội thảo		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	20	
3	Đào tạo, bồi dưỡng		Sở Giáo dục và Đào tạo	Mới	2025	30	
Tổng						**850**	**850**